TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1288/2020/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 30 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 884/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu 1: Ông Vũ Văn X, sinh năm: 1984

Thường trú: 74 đường X, Khu phố Y, phường Z, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu 2: Bà Nguyễn Thị Lan U**,** Sinh năm: 1984

Thường trú: 74 đường X, Khu phố Y, phường Z, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu 1: Ông Vũ Văn X, sinh năm: 1984

Thường trú: 74 đường X, Khu phố Y, phường Z, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu 2: Bà Nguyễn Thị Lan U**,** Sinh năm: 1984

Thường trú: 74 đường X, Khu phố Y, phường Z, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lan U và Ông Vũ Văn X thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Có 02 người con chung tên Vũ Nhật Minh, sinh ngày 16/8/2012 và Vũ Ngọc Khánh Linh, sinh ngày 20/12/2014. Ông X bà U thỏa thuận giao cả 02 con chung cho bà Uyên nuôi dưỡng, ông Xuân cấp dưỡng một lần số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) cho tới khi con chung đủ 18 tuổi. Thời hạn giao tiền số tiền cấp dưỡng hai bên tự thỏa thuận.

Việc giao nhận tiền do các bên đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Bà Nguyễn Thị Lan U có đơn yêu cầu thi hành án nếu Ông Vũ Văn X không thanh toán tiền cấp dưỡng theo thỏa thuận thì Ông Vũ Văn X còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Nghĩa vụ chung về tài sản: Tự thỏa thuận. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về lệ phí HNGĐ: Lệ phí ly hôn việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng), Bà Nguyễn Thị Lan U và Ông Vũ Văn X tự nguyện nộp và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) Bà Nguyễn Thị Lan U và Ông Vũ Văn X đã nộp theo biên lai số 0105147 ngày 06 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Lan U và Ông Vũ Văn X đã nộp đủ tiền tạm ứng án lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại cái Điều 6,7 và Điều 19 Luật thi hành án.

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 29, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã xã Tân An, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang cấp ngày 05/7/2010 không còn giá trị sử dụng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Tiến Trung